

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
năm 2019 và kế hoạch năm 2020**

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Văn phòng Điều phối huyện đã xây dựng 04 phóng sự, 7 bài, 5 tin phát trên hệ thống Truyền thanh huyện; toàn huyện đã mở hơn 72 hội nghị, với hơn 4.312 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân tham gia nhằm tuyên truyền, phổ biến luật mới ban hành và những vấn đề dư luận đang quan tâm; cấp phát miễn phí 2.768 tài liệu các loại (bản tin, sách, tờ gấp, đĩa CD...). Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện thực hiện trung bình 03 tin bài/tháng tuyên truyền các gương người tốt, các mô hình hay, tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới. Các cấp, các ngành và các đơn vị đứng chân trên địa bàn trực tiếp tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nhân dân để xây dựng mỗi xã có ít nhất một Làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS năm 2019. Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới trong 10 năm 2010-2020 (*Có 32 tập thể và 46 cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; 03 tập thể được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen*).

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Đức Cơ chung sức xây dựng nông thôn mới”:

+ Ủy ban Mặt trận TQVN huyện: Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” UBMTTQVN huyện đã hướng dẫn UBMTTQVN các xã vận động quần chúng nhân dân giúp nhau tham gia phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ từ cộng đồng giúp hộ nghèo phát triển kinh tế; đã vận động quyên góp Quỹ “Vì người nghèo” được 381 triệu đồng, hỗ trợ xây mới 13 căn nhà Đại đoàn kết tổng số vốn 610 triệu đồng. Tặng 143 suất quà, trị giá 65,5 triệu đồng cho hộ nghèo nhân dịp các ngày Lễ, Tết; Hỗ trợ 7 triệu đồng từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” huyện cho 03 hộ dân bị thiệt hại do hỏa hoạn. Phối hợp tặng 40 suất quà, trị giá 26 triệu đồng (Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh 20 suất 20 triệu đồng, Quỹ “Vì người nghèo” huyện 20 suất 6 triệu đồng) cho 40 em học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp khai giảng năm học mới (2019-2020). Trên cơ sở 5 nội dung của cuộc vận động, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện triển khai đăng ký nội dung “Đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm

giàu chính đáng” và mô hình “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*” tại làng Núi xã Ia Nan. Phối hợp với các hội đoàn thể triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng làng nông thôn mới.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Các cấp Hội lồng ghép các hoạt động, các Chương trình của Hội để tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ thực hiện các tiêu chí 5 không, 3 sạch góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM, cụ thể: Năm 2019, tổ chức trồng dặm 1.120m “*Con đường hoa*” (704 hộ tham gia, kinh phí huy động: 270 triệu đồng); 11.188 m “*Hàng rào xanh*” (524 hộ tham gia, kinh phí huy động: 500 triệu đồng). Vận động 381 hộ dân ra quân đắp 6.300m đường giao thông lầy lội vào mùa mưa (kinh phí 4,5 triệu đồng); tặng 15 thùng phi chứa nước cho 15 hội viên phụ nữ nghèo (kinh phí: 7,5 triệu đồng); Thành lập mới 9 “*Chi hội 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới và mỗi hộ có vườn rau xanh và cây ăn trái*”. Tiếp tục Xây dựng 33 chi hội có 1.838 hộ có vườn rau xanh và cây ăn trái. Tổ chức các đợt ra quân lao động dọn vệ sinh 15 km đường liên xã, thu gom 4.152 kg rác thải quanh nhà, nơi công cộng; khơi thông 10 giọt nước; Duy trì 14 mô hình “*Đoạn đường phụ nữ tự quản*”, 01 CLB “*gia đình 5 không, 3 sạch*” với 20 thành viên, mô hình “*Biến rác thành tiền*” tại thôn Đồng Tâm 2- xã Ia Din với 18 thành viên. Ngoài ra, Hội LHPN huyện tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; “*Hộ hội viên DTTS thay đổi nếp nghĩ, thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu vươn lên thoát nghèo bền vững*”..v.v.

+ Huyện đoàn: Các tổ chức cơ sở Đoàn đã tuyên truyền và triển khai thực hiện các công trình, phần việc gắn với xây dựng nông thôn mới thông qua các hoạt động của Đoàn tại cơ sở. Cụ thể: Huy động lắp đặt 01 công trình “*Đường điện thấp sáng làng quê*” tại xã Ia Kriêng (Kinh phí: 60 triệu đồng); giúp đỡ 15 hộ gia đình chính sách đào hố rác, làm vườn rau, làm chuồng trại chăn nuôi; dọn vệ sinh 3km đường liên xã; xây dựng 01 điểm vui chơi cho các em thiếu nhi tại làng Núi, xã Ia Kriêng (kinh phí: 12 triệu đồng). Tổ chức cho Đoàn viên thanh niên các đợt ra quân dọn dẹp vệ sinh, trồng cây xanh các loại; đăng ký đoạn đường thanh niên tự quản, dọn dẹp vệ sinh các giọt nước, nghĩa trang liệt sỹ, đài tượng niệm. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở đã góp phần tạo môi trường để ĐVTN có cơ hội được giao lưu, học hỏi, nâng cao đời sống tinh thần.

+ Hội nông dân huyện: Các cấp Hội đã tuyên truyền, vận động đào, xây dựng được 375 hố tiêu nhà vệ sinh, số tiền 577 triệu đồng; chỉ đạo Hội Nông dân các xã, thị trấn phối hợp với Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam tổ chức đăng ký và cấp giống cây cà phê cho bà con hội viên nông dân là: 40.605 cây/ 130 hộ gia đình đăng ký; phối hợp với phòng Nông nghiệp, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và UBND các xã triển khai thực hiện 07 mô hình diễn thuật sản xuất lúa nước tại các xã, với quy mô 14,3 ha; phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện mở 07 lớp với 182 lượt hội viên tham gia đào tạo nghề sửa chữa máy cắt cỏ và máy phun thuốc trừ sâu, tập huấn tái canh cà phê.

+ Hội Cựu Chiến binh huyện: Lồng ghép các Chương trình, dự án triển khai thực hiện phong trào “*Cựu chiến binh gương mẫu*”, “*2 xóa - 3 giúp - 3 mô hình*”: Từ nguồn quỹ Hội, năm 2019, đã hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho 11 hộ dân (mức hỗ trợ 2 triệu đồng/hộ; tổng kinh phí 22 triệu đồng); Các cơ sở Hội đóng góp 2.670 triệu đồng để lát gạch vỉa hè, 1.380 công làm đường, 522 công nạo vét kênh mương, đổ sân bê tông, làm nhà văn hoá, di dời hàng rào, làm nhà vệ sinh; hỗ trợ xây dựng 02 nhà Đồng đội cho Hội viên khó khăn (tổng kinh phí: 207 triệu đồng)..v.v.

+ Các đơn vị Quân đội, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn: Tiếp tục phối hợp UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện giúp đỡ, hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới, tiêu biểu như:

Công ty TNHH MTV 72: Phối hợp 3 xã (Ia Dom, Ia Nan, Ia Pnôn) hỗ trợ các gia đình đăng ký thoát nghèo năm 2019 (kinh phí: 100 triệu đồng); Tổ chức nhiều hoạt động giúp nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, khắc phục thiên tai thông qua những phong trào: “1.000 vườn rau xanh”, hoạt động “Gắn kết hộ”, “Hũ gạo gắn kết”...đã đạt được kết quả: Giúp nhân dân nạo vét 3 km kênh mương thuỷ lợi; khám chữa bệnh cho 3.789 lượt người (kinh phí: 520 triệu đồng); phát dọn, nâng cấp 2.406 m đường liên thôn, liên xã; xây tặng 16 nhà đồng đội, nhà mái ấm công đoàn, nhà mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa (kinh phí: 530 triệu đồng); tạo điều kiện cho công nhân, ĐBDTTS tận dụng diện tích cao su tái canh để trồng cây ngắn ngày, diện tích 200ha với 520 hộ trồng lúa; trợ cấp 8 tấn gạo cho hộ nghèo tại 03 xã biên giới (Số tiền: 108 triệu đồng); tuyển dụng mới 126 lao động, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân..v.v.

Công ty TNHH MTV 74: Tu sửa 3,1 km đường giao thông liên thôn tại xã Ia Kla, Ia Dok; xây dựng các hạng mục Trường Mầm non Hoa Hồng đạt chuẩn quốc gia (tổng kinh phí: 10.517 triệu đồng); hỗ trợ xây dựng 100 nhà tiêu HVS cho 100 hộ dân tại xã Ia Kla, Ia Dok (kinh phí: 100 triệu đồng); hỗ trợ xây dựng 07 nhà ở cho công nhân và nhân dân trên địa bàn (tổng số tiền: 357 triệu đồng); tặng 02 con bò giống sinh sản cho 02 hộ dân (kinh phí: 75 triệu đồng); hỗ trợ lương thực cho 1.203 hộ nghèo, gia đình khó khăn (kinh phí: 160 triệu đồng); tạo điều kiện cho công nhân, ĐBDTTS tận dụng diện tích cao su tái canh để trồng cây ngắn ngày, diện tích 180ha; khám chữa bệnh cho 4.488 lượt người (kinh phí: 274 triệu đồng); tổ chức “Gắn kết hộ” được 177 cặp hộ (kinh phí hỗ trợ: 105 triệu đồng)..v.v.

Công ty TNHH MTV tổng Công ty 15 Chi nhánh 75: Xây dựng 02 nhà trẻ tại xã Ia Krêl, TT Chư Ty; xây dựng 02 nhà tình nghĩa, nhà nghĩa tình đồng đội; cải tạo nhà ở tập thể công nhân, sửa chữa phòng khám chữa bệnh của đơn vị (kinh phí: 4.490 triệu đồng); Làm mới, tu sửa 7,47km cấp phối đường nội vùng đơn vị đứng chân (tổng kinh phí: 480 triệu đồng); Hỗ trợ xây dựng 100 nhà vệ sinh (Ia Krêl: 25 nhà; Ia Din: 35 nhà; Ia Lang: 40 nhà) kinh phí 100 triệu đồng và 48 ngày công; tham gia xây dựng, sửa chữa tường rào, mua lưới B40, làm cổng, đổ nền vào nhà rông làng Poong, xã Ia Dok (số tiền: 23 triệu đồng); hỗ trợ cho 18 gia đình có hoàn cảnh khó khăn (kinh phí: 212 triệu đồng); tổ chức cấp gạo cho gia đình khó khăn với 546 hộ (số tiền: 187 triệu đồng); Tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc

miễn phí cho 5.731 lượt người (kinh phí: 545 triệu đồng); tham gia 1.532 ngày công để khơi thông cống thoát nước, đào hố rác, dọn vệ sinh, cắt tỉa cây xanh tại địa bàn đơn vị đứng chân. Tạo điều kiện cho công nhân, ĐBDTTS tận dụng diện tích cao su tái canh để trồng cây ngắn ngày, diện tích 510 ha..v.v.

Đồn Biên phòng Ia Nan: Đã xây dựng kế hoạch giúp 05 hộ dân tham gia xây dựng NTM; giúp 02 hộ dân làng Nủ, xã Ia Nan thoát nghèo năm 2019 (kinh phí: 3,5 triệu đồng và 15 ngày công); Tuyên truyền nhân dân XDNTM, phát triển kinh tế cho 4.708 lượt người; giúp đỡ nhân dân 193 ngày công để sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị thiên tai...

- Thuận lợi, khó khăn:

+ Thuận lợi: Nhìn chung công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, đã huy động người dân tích cực tham gia phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước cải thiện cuộc sống, gìn giữ môi trường nông thôn, người dân đã hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới.

+ Hạn chế, khó khăn: Thông tin tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa thực sự khơi dậy tinh thần vượt khó, vươn lên thoát nghèo và làm giàu bằng tiềm năng, trí tuệ để có cuộc sống sung túc hơn; chưa lan tỏa được sức mạnh cùng chung tay, chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa tập trung nhân rộng các gương điển hình tiên tiến phát hiện ở cơ sở. Việc tiếp cận những thông tin tuyên truyền, phổ biến về Chương trình đối với các xã vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn và đạt hiệu quả chưa cao.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp

- Cấp huyện: Đã kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 541/QĐ-UBND, ngày 20/3/2019 của UBND huyện) và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo huyện (theo Quyết định số 92/QĐ-BCĐCTMTQG, ngày 27/5/2019 của Ban chỉ đạo huyện). Tiếp tục duy trì hoạt động của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới huyện.

- Cấp xã: 09/9 xã duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo và Ban quản lý các Chương trình MTQG xã giai đoạn 2016-2020.

b) Kiện toàn bộ máy giúp việc:

- Cấp huyện: Đã kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2016-2020; phân công nhiệm vụ phụ trách tiêu chí và phụ trách xã cho các cơ quan chuyên môn huyện; cử công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị làm việc tại Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện.

- Cấp xã: Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; sự phối hợp với các sở, ban, ngành, các chương

trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu của hạn chế.

- Thuận lợi: Các cán bộ phụ trách đều là công chức trẻ năng động, sáng tạo chịu khó học hỏi, tìm tòi trao đổi kinh nghiệm cho bản thân và trong công việc.

- Hạn chế:

- + Văn phòng Điều phối huyện chủ yếu là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đáp ứng yêu cầu, việc tham mưu, ban hành văn bản có lúc chưa kịp thời; Khối lượng công việc nhiều, việc đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ công tác chưa có gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; Cán bộ trung tập từ các phòng ban của huyện, mọi chế độ kinh phí cũng như các hoạt động khác đều do các phòng ban chuyên môn có người trung tập quản lý, đồng thời có sự thay đổi luân chuyển cán bộ thường xuyên, dẫn đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Văn phòng Điều phối còn thụ động, chưa yên tâm công tác, việc tham mưu còn hạn chế.

- + Công chức cấp xã phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới là công chức địa chính nông nghiệp kiêm nhiệm. Công việc chuyên môn nhiều nên chưa tập trung cho Chương trình nông thôn mới dẫn đến quá trình triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

Trong năm 2019, đã cử 12 lượt cán bộ, công chức cấp huyện, xã tham gia các lớp tập huấn kiến thức về Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại tỉnh; Văn phòng điều phối huyện tổ chức 02 lớp tập huấn về kiến thức xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, thôn làng; thường xuyên chuyển tải, cung cấp tài liệu hướng dẫn, các quy định về xây dựng nông thôn mới cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phục vụ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân. Các ngành chuyên môn tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng tuyên truyền miệng cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật ở các xã; kỹ năng công tác hòa giải ở cơ sở...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Tính đến 31/12/2019, có 09/9 xã đã điều chỉnh xong Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã được UBND huyện phê duyệt.

- Có 09/9 xã đạt tiêu chí Quy hoạch, chiếm 100%.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Từ nguồn vốn trực tiếp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và lồng ghép các nguồn vốn từ nhiều chương trình, dự án đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn theo chuẩn xã nông thôn mới với tổng kinh phí: 81.438 triệu đồng. Trong đó: Giao thông: 40.619 triệu đồng; thủy lợi: 654 triệu đồng; Điện: 6.880 triệu đồng; trường học: 29.425 triệu đồng; cơ sở vật chất văn hoá: 3.860 triệu đồng. Cụ thể:

- Về Giao thông: Bố trí nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh (7.905 triệu đồng), các nguồn vốn lồng

ghép từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, ngân sách tỉnh, huyện (31.634 triệu đồng), vốn Doanh nghiệp (1.080 triệu đồng) với tổng kinh phí là 40.619 triệu đồng đã đầu tư xây dựng mới khoảng 36 km đường giao thông tại 09 xã.

Đến nay có 04/9 xã (Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan, Ia Din) đạt chuẩn tiêu chí Giao thông, các xã còn lại như sau:

TÊN XÃ	2.1 Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm				2.2 Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm				2.3 Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa				2.4 Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm			
	Tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%				Tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$				Đạt 100%, trong đó tỷ lệ cứng hóa $\geq 50\%$				Tỷ lệ cứng hóa $\geq 70\%$			
	Hiện trạng			Đánh giá	Hiện trạng			Đánh giá	Hiện trạng			Đánh giá	Hiện trạng			Đánh giá
	Số Km hoàn thành	Tổng số Km	Tỷ lệ		Số Km hoàn thành	Tổng số Km	Tỷ lệ		Số Km hoàn thành	Tổng số Km	Tỷ lệ		Số Km hoàn thành	Tổng số Km	Tỷ lệ	
Ia Kriêng	17,4	17,4	100	Đạt	4,7	6	78	Đạt	8,6	20,6	41,7	Chưa đạt	11,5	21	54,8	Chưa đạt
Ia Kla	5,4	5,4	100	Đạt	7,2	7,2	100	Đạt	6,1	22,4	27,2	Chưa đạt	5,3	18,4	28,8	Chưa đạt
Ia Dok	44,1	44,1	100	Đạt	4,6	9,4	48,9	Đạt	3	11,4	26,3	Chưa đạt	1,5	12,6	4,1	Chưa đạt
Ia Lang	8,9	8,9	100	Đạt	6,8	8,3	81,9	Đạt	6,3	11,3	55	Chưa đạt	2	20,5	19	Chưa đạt
Ia Pnôn	13,3	24,2	55	Chưa đạt	1,5	1,5	100	Đạt	7,0	14,2	49	Chưa đạt	7,5	21	36	Chưa đạt

- Về Thủy lợi: Bố trí nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi và cấp bù thủy lợi phí và các doanh nghiệp, đơn vị trong năm 2019 (654 triệu đồng) để xây dựng, tu sửa, kiên cố và nạo vét kênh mương thủy lợi (gồm: Nạo vét hơn 5,0 km kênh tưới, xây dựng cống xả cát tại công trình thủy lợi làng Poong, xã Ia Dok). Hướng dẫn, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống thiên tai năm 2019.

Đến nay, có 09/9 xã đạt tiêu chí Thủy lợi. Có một số công trình chưa phát huy được năng lực tưới thực tế (công trình đập Ia Pnôn, xã Ia Nan chưa phát huy được khu tưới theo thiết kế; đập Ia Krêl, đập Ia Nan kênh mương bị xuống cấp, hư hỏng).

- Về Điện nông thôn: Đã thực hiện xây mới 6,19 km, cải tạo 2,39 km đường dây hạ áp; Xây mới 0,91 km, cải tạo 1,1 km đường dây trung áp; Xây mới 04 trạm biến áp (tổng dung lượng 610KVA), cải tạo 06 trạm biến áp (tổng dung lượng 705 KVA) trên địa bàn huyện, với tổng kinh phí hơn 6,88 tỷ đồng đảm bảo sản xuất và sinh hoạt của người dân theo kế hoạch của ngành. Kết quả có 09/9 xã đạt tiêu chí về Điện nông thôn.

- Về Trường học: Bố trí nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh (1.743 triệu đồng); các nguồn vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, ngân sách tỉnh, huyện (16.682 triệu đồng); vốn Doanh nghiệp (11.000 triệu đồng); với tổng kinh phí là 29.425 triệu đồng, tại 12 công trình trường học; trong đó: 04 Trường THCS, PTBT tại xã Ia Nan, Ia Dom, Ia Dok, Ia Lang; 03 Trường tiểu học tại xã Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Kla; 05 Trường mầm non, mẫu giáo tại các xã Ia Nan, Ia Kriêng, Ia Din, Ia Lang, Ia Kla.

Đến nay, có 01/9 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học (*Ia Dom*). Các xã còn lại chưa đạt chuẩn gồm: Xã Ia Krêl 04/5 trường chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất (01 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS chưa đạt chuẩn); xã Ia Kriêng có cả 04 trường chưa đạt chuẩn (1 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 01 trường THCS); xã Ia Kla còn 03/6 trường chưa đạt chuẩn (01 trường tiểu học, 2 trường THCS); xã Ia Din cả 04 trường chưa đạt chuẩn (1 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 01 trường THCS); xã Ia Dok cả 04 trường chưa đạt chuẩn (01 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 01 trường THCS); xã Ia Lang cả 3 trường chưa đạt chuẩn (01 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường THCS); xã Ia Nan 3/4 trường chưa đạt chuẩn (1 trường mầm non, 2 trường tiểu học); xã Ia Pnôn cả 03 trường chưa đạt chuẩn (01 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường THCS).

- Về Cơ sở vật chất văn hoá:

Cơ sở vật chất văn hóa xã: Từ nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh (2.242 triệu đồng); các nguồn vốn lồng ghép từ tỉnh, huyện (1.618 triệu đồng); với tổng kinh phí là 3.860 triệu đồng đã đầu tư xây mới Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Ia Kriêng; hoàn thiện Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Ia Krêl và Hoa viên xã Ia Dom.

Cơ sở vật chất văn hóa thôn, làng: Từ nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh (360 triệu đồng) đã đầu tư xây dựng công, tường rào nhà SHCĐ làng Neh, xã Ia Din.

+ Về nhà văn hóa, khu thể thao xã: 04/9 xã (*Ia Lang, Ia Din, Ia Kla, Ia Dok*) chưa có Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định; 05/9 xã (*Ia Nan, Ia Dom, Ia Krêl, Ia Kriêng, Ia Pnôn*) có hội trường nhà văn hóa xã, nhưng còn thiếu các phòng chức năng (*hành chính, đọc sách báo, thư viện, thông tin truyền thanh, câu lạc bộ hoặc tập các môn thể thao đơn giản*); có 01 xã (*Ia Kriêng*) chưa có Quyết định thành lập Trung tâm văn hóa - thể thao xã, cơ cấu tổ chức chưa hoàn thiện (*chưa bổ nhiệm cán bộ văn hóa xã kiêm nhiệm chủ nhiệm trung tâm văn hóa - thể thao xã và bổ sung các vị trí phó chủ nhiệm, cộng tác viên*); hầu hết các xã chưa xây dựng kế hoạch và định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

+ Về nhà văn hóa - khu thể thao thôn, làng: Tổng số nhà văn hóa thôn đạt chuẩn là 64 nhà; tuy nhiên, một số nhà còn thiếu các trang thiết bị bên trong gồm: bàn ghế, hệ thống âm thanh, phong màn, ảnh, tượng Bác Hồ để phục vụ cho hội họp); Tổng số thôn, làng có khu thể thao là 64 thôn, làng. Hiện nay khu thể thao ở các thôn, làng chủ yếu tận dụng khoảng đất trống để làm nơi tổ chức các hoạt động thể thao, chưa được quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng theo quy chuẩn nông thôn mới.

Cơ cấu tổ chức của nhà văn hóa - khu thể thao các thôn, làng: Có 09/9 xã đã ban hành Quyết định bổ nhiệm các Thôn trưởng kiêm nhiệm chủ nhiệm nhà văn hóa thôn, làng (theo hướng dẫn của Phòng Văn hoá – Thông tin).

Đến nay, có 05/09 xã đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa (*Còn lại 04 xã Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang chưa đạt*).

- Trạm Y tế xã: Năm 2019, không bố trí nguồn vốn đầu tư. Đến nay, có 09/9 xã đạt tiêu chí về Y tế.

3. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Về phát triển sản xuất: Từ nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình xây dựng NTM năm 2019 cấp cho huyện tổng kinh phí 997 triệu đồng thực hiện dự án liên kết sản xuất cà phê theo chuỗi giá trị. Ngoài ra, việc phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân cũng được triển khai lồng ghép từ nhiều chương trình dự án khác nhau: Nguồn tín dụng cho vay đầu tư sản xuất nông nghiệp 14.800 triệu đồng; Chương trình 135 về hỗ trợ sản xuất 2.118 triệu đồng, các Chương trình dự án thuộc nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp huyện 1.350 triệu đồng đã xây dựng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân ... Các cơ quan chuyên môn đã triển khai 13 lớp tập huấn kỹ thuật lồng ghép từ một số chương trình dự án nhằm chuyển giao, hướng dẫn quy trình kỹ thuật và các biện pháp giúp nông dân chăm sóc cây trồng, vật nuôi tốt hơn.

Đến nay, có 01/12 xã đạt tiêu chí Thu nhập (*Ia Dom*).

- Về đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp: Khuyến khích các hộ sản xuất nhỏ lẻ liên kết tạo thành tổ hợp tác, hợp tác xã, tăng cường giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm. Toàn huyện có 07 Hợp tác xã nông nghiệp tại các xã Ia Kla, Ia Dom, Ia Krêl, Ia Lang, Ia Dok, Ia Nan.

Đến nay có 07/9 xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất gồm: Ia Kla, Ia Dom, Ia Krêl, Ia Lang, Ia Dok, Ia Nan, Ia Pnôn.

- Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Từ nguồn kinh phí thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 (380 triệu đồng) đã mở 15 lớp (07 lớp nông nghiệp và 8 lớp phi nông nghiệp) đào tạo nghề cho 334 học viên, thực hiện đạt 100% so kế hoạch được giao. Trong đó, số học viên tốt nghiệp là 296 học viên, chiếm 88,6%. Số học viên có việc làm sau đào tạo đạt 100% (chủ yếu là tự tạo việc làm và tiếp tục việc làm cũ). Đến nay, có 09/09 xã đạt tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm.

3.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Từ nguồn vốn trực tiếp Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2019: 11.186 triệu đồng, đã thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng: 8.210 triệu đồng; duy tu, sửa chữa các công trình: 546 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất: 1.933 triệu đồng; nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở: 165 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: 185 triệu đồng; thực hiện truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 50 triệu đồng; nâng cao năng lực: 40 triệu đồng; kiểm tra và giám sát, đánh giá: 57 triệu đồng.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện các chính sách giảm nghèo khác như: Tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (Doanh số cho vay năm 2019 đạt 77.561 triệu đồng); thực hiện chính sách hỗ trợ Giáo dục-Đào tạo (10.817 triệu đồng); trợ giúp cho các đối tượng xã hội tại cộng đồng (8.100 triệu đồng); Cấp hàng cho không, trợ cước, trợ giá hỗ trợ phát triển sản xuất; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ tiền điện; đào tạo nghề, xuất khẩu lao động..v.v.

- Kết quả rà soát số hộ nghèo khu vực nông thôn toàn huyện năm 2019 là 1.473 hộ, tỷ lệ hộ nghèo 9,53%, giảm 4,4% so với cuối năm 2018. Trong đó, hộ nghèo đồng bào DTTS: 1.319 hộ, chiếm tỷ lệ 87,9% so với số hộ nghèo khu vực nông thôn và tăng 1,26% so với cuối năm 2018 (cuối năm 2018 là 86,64%). Cuối năm 2019, có 03/9 xã đạt tiêu chí Hộ nghèo (*Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan*) tăng 02 xã (*Ia Krêl, Ia Nan*) so với cuối năm 2018.

3.5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ đạt 99,53%; Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học >96,41%; 09/9 xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Đến nay, có 09/9 xã đạt chỉ tiêu 14.1 trong tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông (bao gồm cả bổ túc, học nghề): 6.086/6.552 học sinh đạt tỷ lệ 85,23%. Đến nay, có 09/9 xã đạt chỉ tiêu 14.2 trong tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.

Nhờ thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, dạy nghề nhất là khu vực nông thôn nên số lao động được đào tạo, dạy nghề, truyền nghề không ngừng tăng lên. Hiện nay, số lao động qua đào tạo tại 09 xã đều đạt tỷ lệ >25%.

Đến nay có 09/9 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

4. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

Trong năm 2019, công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân luôn được các cấp, các ngành quan tâm xuyên suốt. Mạng lưới y tế ngày càng được củng cố và hoàn thiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các Trạm Y tế xã từng bước được chuẩn hóa và đảm bảo khả năng phòng bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân; hiện có 09 bác sĩ công tác tại tuyến xã, 64 nhân viên y tế thôn, làng (09 xã), 100% Trạm Y tế xã có nữ hộ sinh. Các chương trình Y tế Quốc gia trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đạt kết quả cao, có 09/9 xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế.

Các gia đình chính sách, gia đình đồng bào dân tộc thiểu số mua và được cấp thẻ bảo hiểm y tế ngày càng tăng, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 89,7% (57.148 thẻ/63.684).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em luôn được quan tâm, Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi theo chiều cao: 1.680 cháu/7.074 cháu, chiếm tỷ lệ 23,7%. Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên hàng tháng tại các Trạm y tế xã. Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ (Ước thực hiện): 96 %; bệnh truyền nhiễm cơ bản ngăn chặn, không để lây lan.

Đến nay có 09/9 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế.

5. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

Phong trào xây dựng xã văn hóa nông thôn mới đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ: Hệ thống thiết chế văn hóa ở nông thôn được tập trung đầu tư, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia hoạt động, bảo tồn các loại hình văn nghệ, các môn thể thao, trò chơi dân gian truyền thống. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể

thao và vui chơi giải trí gắn với tiêu chí cần xây dựng đạt chuẩn của Chương trình nông thôn mới trên địa bàn các xã.

Việc đầu tư phát triển khu du lịch trên địa bàn huyện cũng góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và mang lại thu nhập cho người dân nông thôn.

Đến nay, có 07/9 xã đạt tiêu chí Văn hóa. Còn 02 xã chưa đạt chuẩn (*xã Ia Kla, Ia Dok*).

6. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và công tác an toàn thực phẩm.

- Tổ chức thu gom và xử lý rác sinh hoạt tập trung trên địa bàn; đối với những nơi không có tổ chức thu gom rác tập trung thì đã vận động nhân dân đào hố xử lý rác sinh hoạt theo quy định.

- Duy trì tổ chức các hoạt động hưởng ứng “*Tuần lễ nước sạch vệ sinh và môi trường*” “*Ngày môi trường thế giới 05/6*” nhằm tuyên truyền và tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực nhằm bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn huyện. Khuyến khích, vận động nhân dân trồng cây phân tán trên địa bàn huyện gắn với việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sản xuất - kinh doanh lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện công tác bảo vệ môi trường, di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra xa khu dân cư nhằm bảo vệ sức khỏe con người và chất lượng môi trường sống.

Kết quả: Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh theo chuẩn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) là 95,8% (09/9 xã đạt chuẩn), trong đó tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy định là trên 50% đối với 05 xã Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl, Ia Lang, Ia Kriêng (04 xã còn lại: *Ia Din, Ia Dok, Ia Kla, Ia Pnôn chưa lấy mẫu phân tích*); Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (06/9 xã đạt); Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường là (06/9 xã đạt); chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (05/9 xã đạt); xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn (09/9 xã đạt); Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (05/9 xã đạt); tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (06/9 xã đạt).

* Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm: 03/9 xã đạt gồm Ia Dom, Ia Krêl, Ia Lang; còn lại 06 xã chưa đạt (Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Nan, Ia Pnôn).

Kết quả, năm 2019 có 03 xã (*Ia Dom, Ia Krêl, Ia Lang*) đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.

7. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn: Năm 2019, cử hơn 40 cán bộ, công chức xã tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Có 01/9 xã đạt chuẩn.

- Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”: 03/9 xã (Ia Dom, Ia Krêl, Ia Din) đạt chuẩn.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Được tổ chức đầy đủ theo biên chế quy định, quá trình hoạt động luôn được củng cố đủ về số lượng, chất lượng hoạt động ngày càng tốt hơn. Có 09/9 xã đạt chuẩn loại khá trở lên.

- Thực hiện và duy trì tốt công tác phổ biến, truyền thông để nâng cao nhận thức về nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; triển khai phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện phát huy dân chủ gắn với triển khai nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Cuối năm 2019, có 08/9 xã đạt nội dung tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (xã Ia Dok có cán bộ vi phạm pháp luật).

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực gia đình và xã hội: 04/9 xã có chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống đài truyền thanh của xã, có mô hình, địa chỉ tin cậy cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng.

Đến nay, có 04/9 xã (Ia Dom, Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Pnôn) đạt chuẩn tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

8. Quốc phòng và An ninh

8.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng:

- Có 09/09 xã hàng năm đều triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cơ sở; xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã và dân quân xã đạt về số lượng và chất lượng ngày càng cao.

+ Xây dựng số lượng cán bộ Ban CHQS xã đủ biên chế, mỗi xã biên chế 05 đồng chí gồm 01 chỉ huy trưởng, 02 chỉ huy phó, 01 chính trị viên, 01 chính trị viên phó. Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp Quân sự có 09/9 xã đạt.

+ Về hoàn thành chỉ tiêu phát triển Đảng viên:

08/9 xã có Thôn Đội trưởng, Tiểu đội trưởng là đảng viên đạt 100% và tỷ lệ Đảng viên trong Dân quân nông cốt từ 18% trở lên; còn lại các xã Ia Dok (Có 03 thôn: Thôn Đội trưởng chưa là Đảng viên).

09/9 xã có Trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên.

09/9 xã có nhà làm việc theo quy định;

+ Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, vũ khí trang bị và được tổ chức huấn luyện đúng quy định đảm bảo quân số và thời gian cho lực lượng dân quân nông cốt cho từng xã; tổ chức giao quân đạt 100% theo chỉ tiêu của UBND huyện giao bảo đảm về chất lượng, làm tốt công tác tuyển sinh quân sự hàng năm đạt 100%.

- Kết quả: Có 08/9 xã đạt nội dung tiêu chí về xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng (*Còn lại xã Ia Dok chưa đạt*).

8.2. An ninh trật tự ở nông thôn

- Thời gian qua, tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội ở nông thôn cơ bản được giữ vững. Tình trạng phạm tội và các tệ nạn xã hội được kiềm chế, ngăn

chặn; phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc” ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, đã giải quyết kịp thời các mâu thuẫn nảy sinh từ cơ sở.

- Kết quả thực hiện: Có 09/9 xã đạt tiêu chí về An ninh, trật tự nông thôn.

10. Kết quả huy động, phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn lực

Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình: Tổng nguồn vốn huy động: 112.440 triệu đồng.

- Ngân sách đầu tư trực tiếp cho Chương trình: 21.149 triệu đồng.

+ Ngân sách Trung ương: 16.729 triệu đồng.

Vốn đầu tư phát triển: 12.250 triệu đồng.

Vốn sự nghiệp: 4.479 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 4.370 triệu đồng.

- Vốn lồng ghép: 48.187 triệu đồng

- Tín dụng: 14.800 triệu đồng

- Đóng góp của Doanh nghiệp: 25.662 triệu đồng.

- Đóng góp của người dân: 2.642 triệu đồng.

11. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Tính chung toàn huyện, tổng số tiêu chí đạt được đến 31/12/2019: 113 tiêu chí tăng 18 so với đầu năm 2019; bình quân số tiêu chí đạt: 12,6 tiêu chí/xã, tăng 1,2 tiêu chí/xã và tăng 6,5 nội dung thành phần/xã, cụ thể:

- Ia Dom: Đạt 19/19 tiêu chí, 49/49 nội dung. Tăng 10 nội dung/03 tiêu chí.

- Ia Krêl: Đạt 15/19 tiêu chí, 44/49 nội dung. Tăng 09 nội dung/03 tiêu chí.

- Ia Kriêng: Đạt 11/19 tiêu chí, 33/49 nội dung. Tăng 05 nội dung/01 tiêu chí.

- Ia Kla: Đạt 10/19 tiêu chí, 35/49 nội dung. Tăng 05 nội dung/01 tiêu chí.

- Ia Din: Đạt 11/19 tiêu chí, 37/49 nội dung. Tăng 05 nội dung/01 tiêu chí.

- Ia Dok: Đạt 09/19 tiêu chí, 30/49 nội dung. Tăng 05 nội dung/02 tiêu chí.

- Ia Lang: Đạt 13/19 tiêu chí, 40/49 nội dung. Tăng 08 nội dung/03 tiêu chí.

- Ia Nan: Đạt 14/19 tiêu chí, 40/49 nội dung. Tăng 07 nội dung/03 tiêu chí.

- Ia Pnôn: Đạt 11/19 tiêu chí, 35/49 nội dung. Tăng 05 nội dung/03 tiêu chí.

12. Kết quả xây dựng làng nông thôn mới

Năm 2019, có 02 làng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, gồm: làng Mook Trêl, xã Ia Dom và làng Krêl, xã Ia Krêl. Ngoài ra, 08/10 xã, thị trấn (Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang, Ia Nan, Ia Pnôn và thị trấn Chư Ty), mỗi xã đăng ký thực hiện 01 làng đạt chuẩn nông thôn mới, nhưng không đạt chỉ tiêu đề ra, vì đa số các làng không đạt tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người, hộ nghèo, nhà ở dân cư theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngay từ đầu năm 2019, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời đổi mới với từng xã để thực hiện các mục tiêu của chương trình. UBNDTTQ và các tổ chức đoàn thể huyện đã bám sát kế hoạch năm 2019 phối hợp hoạt động, tổ chức tuyên truyền tốt các nội dung

và mục tiêu của chương trình. Tất cả các xã đều ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân được toàn thể hệ thống chính trị các cấp tăng cường phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ hơn; đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được nâng lên; cơ sở hạ tầng được đầu tư phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân; hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở được củng cố, kiện toàn; quốc phòng và an ninh được đảm bảo, trật tự xã hội cơ bản ổn định. Nhiều địa phương đã quan tâm động viên tinh thần, vật chất, đóng góp nguồn lực của các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn cùng chung sức xây dựng nông thôn mới.

Nguồn lực trực tiếp từ Chương trình và các nguồn vốn lồng ghép đã được phân bổ đầu tư thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới như đường giao thông, trường học, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình thủy lợi, phát triển sản xuất... đặc biệt ưu tiên xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 góp phần phát huy hiệu quả của chương trình nông thôn mới tại địa phương.

Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được phát huy đầy đủ; các hoạt động hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, chưa thường xuyên, liên tục. Việc tiếp cận những thông tin tuyên truyền, phổ biến về Chương trình đối với các xã vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt hiệu quả chưa cao.

- Kết cấu hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, còn thiếu đồng bộ. Nhiều công trình giao thông, thủy lợi xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành, cần được nâng cấp sửa chữa để phát huy hiệu quả và đảm bảo an toàn công trình. Trong khi đó kinh phí được bố trí để đầu tư, sửa chữa các công trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được so với nhu cầu.

- Cơ sở vật chất các Trường học trên địa bàn từng bước được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học; trang thiết bị dạy học, phòng làm việc, phòng chức năng còn thiếu; các phòng chức năng chưa được đầu tư đúng quy cách. Việc huy động xã hội hóa từ nguồn tài chính nhân dân để đầu tư cơ sở vật chất hàng năm còn hạn chế.

- Các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định về diện tích, công trình phụ trợ và trang thiết bị bên trong; một số nhà văn hóa thôn, làng chưa tổ chức hoạt động thường xuyên, việc trưng bày các thành tích của tập thể thôn, làng tại nhà văn hóa gặp khó khăn. Việc bố trí cán bộ phụ trách nhà văn hóa xã đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa thể thao gặp nhiều khó khăn; kinh phí hoạt động, chế độ phụ lao cho cán bộ phụ trách nhà văn hóa thôn, làng từ chính quyền địa phương hiện chưa có, chủ yếu do nhân dân đóng góp hoạt động.

- Sản xuất khu vực nông thôn còn thiếu tính bền vững, tổ chức sản xuất hiệu quả chưa cao. Mặc dù có những tiến triển tốt về kinh tế tập thể và mô hình tổ chức sản xuất nhưng việc huy động người dân tham gia vào HTX rất khó khăn. Hoạt

động nhiều HTX ít hiệu quả, chưa tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi, chưa có trụ sở HTX, chưa có các chính sách hỗ trợ ưu đãi thiết thực cho các HTX nhất là HTX nông nghiệp. Liên kết sản xuất còn yếu, sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng chưa phát triển, sức cạnh tranh thấp. Chưa thu hút được nhiều Doanh nghiệp liên kết với người dân trong phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Công tác môi trường ở khu vực nông thôn vẫn còn tồn tại một số khó khăn cần tiếp tục khắc phục như: Ở nhiều xã vẫn còn nhiều hộ sản xuất kinh doanh và dịch vụ chưa thực hiện đầy đủ thủ tục về bảo vệ môi trường; một số xã chưa có phương án, kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; chưa có phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại; tập quán sinh hoạt lạc hậu vẫn còn tình trạng thả rông gia súc, gia cầm, chưa xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh.

- Một số xã chưa chủ động rà soát huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới; còn trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước; một số xã sử dụng nguồn vốn trực tiếp của Chương trình dân trí, chưa tập trung để hoàn thành dứt điểm các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt.

- Vốn huy động trong dân và từ các doanh nghiệp còn hạn chế; vốn ngân sách nhà nước chưa đáp ứng so với yêu cầu thực tiễn.

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

- Việc triển khai công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới chưa phát huy hiệu quả, chưa tạo được chuyển biến trong nhận thức cán bộ và nhân dân. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành trong xây dựng NTM hiệu quả chưa cao, thiếu đồng bộ.

- Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố thời tiết, khí hậu và nhất là giá cả thị trường nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm sâu đã tác động không nhỏ đến sự phát triển KT - XH của huyện và thu nhập của người dân.

- Các Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn ít, thiếu động lực thu hút; hiệu quả sản xuất lao động nông thôn còn thấp, chất lượng tay nghề chưa cao. Một bộ phận hộ nghèo có tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo vì sợ mất đi sự hỗ trợ của nhà nước.

- Cấp ủy, chính quyền ở một số xã không thuộc kế hoạch đạt chuẩn chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn do các xã đạt chuẩn nông thôn mới ít nhận được sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước.

- Khối lượng công việc các phòng, ban nhiều nên việc bố trí nhân lực và thời gian cho chương trình còn hạn chế. Thành viên Văn phòng Điều phối đều kiêm nhiệm, nhiệm vụ chuyên môn nhiều nên chưa bố trí thời gian thỏa đáng nghiên cứu, tham mưu đối với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn vốn Trung ương, tỉnh phân bổ trong thời gian qua so với nhu cầu bức thiết trong xây dựng nông thôn mới, thì mức hỗ trợ vẫn còn thấp chưa tương xứng với mục tiêu đề ra. Một số quy định mới trong việc giải ngân nguồn vốn cần nhiều thời gian triển khai nên dẫn đến chậm trễ.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đến cuối năm 2020, huyện Đức Cơ có 03/9 xã đạt chuẩn NTM, bình quân tiêu chí 14,8 tiêu chí/xã; xây dựng 02 làng đạt chuẩn làng nông thôn mới nông thôn mới trong đồng bào DTTS (đã có văn bản đăng ký với Tỉnh). Ngoài ra, mỗi xã thị trấn xây dựng ít nhất 01 thôn hoặc làng đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Đối với nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới:

Phấn đấu năm 2020, có 03 xã: Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan hoàn thành 19/19 tiêu chí; 06 xã còn lại (Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang, Ia Pnôn) đạt thêm từ 05 nội dung thành phần tiêu chí trở lên.

b) Đối với nhiệm vụ xây dựng thôn, làng nông thôn mới: Phấn đấu xây dựng 15 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (gồm: 07 làng dân tộc thiểu số và 08 thôn; trong đó: 02 làng đăng ký với Tỉnh đạt chuẩn làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS). Cụ thể như sau:

- **02 làng DTTS đăng ký với Tỉnh:**

+ Làng Gào, xã Ia Lang.

+ Làng Nẻh, xã Ia Din.

- **13 thôn, làng các xã, thị trấn đăng ký phấn đấu thực hiện với Huyện:**

+ Làng Nuk, xã Ia Kriêng.

+ Làng Sung Le Tung, xã Ia Kla.

+ Làng Klũh Yêh, xã Ia Lang.

+ Làng Triêl, xã Ia Pnôn.

+ Làng Trol đeng, thị trấn Chư Ty.

+ Thôn Ia Mút, xã Ia Dom.

+ Thôn Ia Kăm, xã Ia Krêl.

+ Thôn Chư Bô I, xã Ia Kla.

+ Thôn Thống Nhất, xã Ia Din.

+ Thôn Ia Mang, xã Ia Dok.

+ Thôn Ia Nhú, Ia Boong, Đức Hưng, xã Ia Nan.

c) Chỉ tiêu thực hiện Đề án 1385: Phấn đấu có 04/13 thôn làng (thuộc xã Ia Nan, Ia Pnôn), chiếm 30,8% thôn, làng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (gồm: Làng Sơn, thôn Ia Boong, Ia Nhú, Đức Hưng, xã Ia Nan).

d) Đối với chỉ tiêu thực hiện Chương trình OCOP: củng cố, nâng cấp 15 sản phẩm tiêu biểu của huyện dự thi đánh giá, xếp hạng cấp Tỉnh; trong đó, năm 2020 có từ 10 sản phẩm trở lên được công nhận đạt 03-5 sao.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Chương trình năm 2019

2.1. Công tác chỉ đạo, quản lý

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020; giao chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên đôn đốc các cơ quan phụ trách tiêu chí, UBND xã triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm 2020; các cơ quan Thành viên BCD phụ trách xã tăng cường bám sát cơ sở ít nhất 1 lần/tuần để hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và đề xuất giải pháp lên UBND huyện (nếu có).

- Ban chỉ đạo tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá xã đạt chuẩn NTM, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chế độ khen thưởng nhằm khích lệ, động viên kịp thời các xã, thôn làng có thành tích nổi bật trong xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên và UBND xã Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl tập trung hoàn thành các tiêu chí còn lại để phấn đấu đạt chuẩn năm 2020 và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm 2020 nhằm rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch triển khai tốt chương trình.

2.2. Tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân xây dựng NTM

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Đức Cơ chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 để phong trào tiếp tục lan tỏa đến từng thôn, làng, hộ dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh... chủ động đăng ký những nội dung thiết thực, vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia chương trình, khích lệ động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng nông thôn mới. Các đơn vị Quân đội và các doanh nghiệp cùng đồng hành và hỗ trợ Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện tăng thời lượng truyền thanh chuyên mục xây dựng NTM và đăng tải các bài về gương điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tuyên truyền cả về chiều rộng lẫn chiều sâu các cơ chế, chính sách mới, về cách làm hay, mô hình tốt, nhân rộng mô hình, vận động nhân dân vệ sinh môi trường, sử dụng nước hợp vệ sinh, tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện,...

2.3. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc triển khai các cơ chế chính sách hỗ trợ của chương trình NTM xuống đến người dân. Hỗ trợ các HTX nông nghiệp mở rộng dịch vụ, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho các thành viên. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp khởi nghiệp, nhất là Doanh nghiệp nông nghiệp có liên kết với người nông dân theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với tiêu thụ sản phẩm. Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình khuyến nông, hỗ trợ sản xuất năm 2020 đảm bảo tiến độ, kỹ thuật và tính nhân rộng. Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn góp phần tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện đến năm 2020, chương trình tái canh cà phê, dự án phát triển điều bền vững, xây dựng cánh đồng lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản

phẩm, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình MTQG NTM, chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020.

- Triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2020; phấn đấu năm 2020, có 10 sản phẩm trở lên đạt 03-5 sao cấp Tỉnh.

2.4. Giải pháp về nguồn vốn:

- Lồng ghép các chương trình, dự án vào hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới; đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách và các nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp, nhân dân đóng góp và các nguồn khác để phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai tốt các chương trình, dự án đã được bố trí vốn năm 2020 đảm bảo tiến độ và đạt chất lượng cao nhất.

- Khuyến khích việc giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ các công trình tự thực hiện xây dựng các công trình theo hướng Nhà nước hỗ trợ một phần, nhân dân tự nguyện hiến đất, góp công sức, tiền của để hoàn thành các công trình.

- Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu hoàn thành các xã đã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020. Đối với các tiêu chí ít đòi hỏi kinh phí đầu tư thì tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoàn thành tiêu chí. Đối với các tiêu chí về phát triển hạ tầng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế xã, nhà văn hóa,... tăng cường công tác lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để triển khai hoàn thiện.

2.5. Tập trung xây dựng đạt chuẩn các tiêu chí

a. Ưu tiên, tập trung cho xã Ia Dom, Ia Nan, Ia Krêl đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020:

Xã Ia Dom: Tập trung duy trì và nâng cao các tiêu chí đã được công nhận đạt chuẩn, không để tụt hạng tiêu chí. Chuẩn bị hồ sơ công nhận đạt chuẩn các tiêu chí, nội dung tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn và thực hiện đầy đủ quy trình xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ các nhân dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập và thoát nghèo bền vững...

Xã Ia Krêl: Chỉ đạo tập trung huy động, bố trí kinh phí từ các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đạt chuẩn tại Trường tiểu học Đinh Núp và Trường tiểu học Trần Quốc Tuấn (Tiêu chí 5); Rà soát kỹ các hộ dân nhà tạm, dột nát (thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có công, chính sách...), lấn chiếm đất lô cao su, mới tách hộ.... Huy động nguồn từ các Doanh nghiệp, Hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện để xóa 08 nhà tạm (tiêu chí 9); Đề xuất Sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ công chức đạt chuẩn (tiêu chí 18); tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo (tiêu chí 10). Huy động, sử dụng các nguồn vốn để triển khai xây dựng, lắp đặt các bể chứa thu gom vỏ, bao bì thuốc BVTV; lấy mẫu kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng nguồn nước; vận động nhân dân chỉnh trang, xây mới nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi HVS; triển khai các quy định về sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm (tiêu chí 17)...

Xã Ia Nan: Rà soát kỹ các hộ dân nhà tạm, dột nát (thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình có công, chính sách...), lấn chiếm đất lô cao su, mới tách hộ.... lấn chiếm đất lô cao su, mới tách hộ.... Huy động nguồn từ các Doanh nghiệp, Hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm trong và ngoài huyện để xóa 11 nhà tạm (tiêu chí 9); Đề xuất Sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ công chức đạt chuẩn (tiêu chí 18); tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện liên kết sản xuất, thực hiện chế biến nông sản để tăng giá trị sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đi xuất khẩu lao động; làm việc tại công ty, doanh nghiệp; làm công nhân các Công ty cao su trên địa bàn; đào tạo nghề lao động nông thôn... để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo (tiêu chí 10); lấy mẫu kiểm nghiệm, đánh giá chất lượng nguồn nước; vận động nhân dân chỉnh trang, xây mới nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi HVS; triển khai các quy định về sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm (tiêu chí 17)...

b. Các xã còn lại tập trung các tiêu chí có khả năng đạt chuẩn gồm:

- Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (6): Thành lập Trung tâm Văn hóa – TT xã; hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa – TT xã và các thôn, làng. Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp đóng góp kinh phí trang bị khánh tiết trong Hội trường, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

- Tiêu chí Tổ chức sản xuất (13): Các xã Ia Din, Ia Pnôn, Ia Kriêng xác định nguồn nông sản chủ lực của địa phương, vận động người dân thành lập các Hợp tác xã và thành lập các Hợp đồng liên kết với doanh nghiệp (hoặc vận động các nhóm hộ dân trên địa bàn tham gia Hợp tác xã của các xã khác trên địa bàn huyện).

- Tiêu chí Môi trường và ATTP (17): Các xã Ia Nan, Ia Krêl, Ia Din, Ia Dok, Ia Lang, Ia Pnôn tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị sản xuất – kinh doanh lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định; tổ chức triển khai ký cam kết ATTP với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Kết hợp các nguồn vốn để hỗ trợ, vận động các gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước sạch, xây dựng nhà vệ sinh, nhà tắm, hầm bioga (đối với hộ chăn nuôi). Vận động, hướng dẫn người dân nông thôn phát triển sản xuất, sửa chữa hàng rào, khơi thông cống rãnh quanh nhà, xử lý rác thải đúng quy định, trồng cây xanh quanh nhà.

- Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (18): Các xã Ia Nan, Ia Krêl, Ia Din, Ia Lang, Ia Pnôn chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đề chuẩn hóa.

- Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (19): Đảng ủy, UBND các xã Ia Dok có kế hoạch phát triển lực lượng Đảng viên của Thôn đội trưởng, Tiểu đội trưởng và dân quân; hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng; đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được ổn định.

- Ngoài ra, cần quan tâm triển khai thực hiện các nội dung của các tiêu chí:

- + Tiêu chí Quy hoạch (1): Xây dựng quy chế quản lý Đồ án quy hoạch; công khai quy hoạch Đồ án được duyệt; cắm mốc quy hoạch.

- + Trường học (5): Rà soát các công trình trường học chưa đạt chuẩn để có kế hoạch xây dựng trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- + Nhà ở dân cư (9): Các xã Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dok, Ia Pnôn hướng dẫn người dân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để sửa chữa, chỉnh trang nhà ở.

+ Hộ nghèo (11): Rà soát, phân loại nguyên nhân của các hộ nghèo. Tập trung các nguồn vốn của các Chương trình 135, vốn tín dụng... để hỗ trợ cho các hộ nghèo có ý chí phấn đấu nhưng thiếu tư liệu sản xuất; tuyên truyền vận động các hộ nghèo lười làm việc, trông chờ ỷ lại tập trung phát triển sản xuất nâng cao thu nhập.

+ Y tế (15): Các xã tuyên truyền để người dân hiểu được lợi ích việc tham gia BHYT.

c. Đối với các xã, thị trấn đăng ký hoàn thành thôn, làng nông thôn mới năm 2020: Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn làng nông thôn mới; tổ chức lễ phát động làng nông thôn mới; quan tâm cân đối nguồn ngân sách xã và huy động nguồn lực từ các Doanh nghiệp, người dân để hỗ trợ xây dựng đạt chuẩn làng nông thôn mới.

2.6. Thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong Chương trình xây dựng NTM

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới của các ban, ngành và UBND các xã.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện các Kế hoạch, Chương trình phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM, bổ sung điều chỉnh cho kế hoạch năm thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCĐ CTMTQG huyện;
- Công ty: 72, 74, Chi nhánh 75;
- ĐBP: Ia Nan, Ia Pnôn; CKQT Lệ Thanh;
- BCĐ, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, Trang VBQLĐH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thành